

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1970
Địa chỉ: 1 đường B phường V - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

Căn cước công dân số: 0561XXXXXXX do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/2021.

- Bị đơn: Ông Phạm Quốc H1, sinh năm 1970
Địa chỉ: 1 đường B phường V - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

Căn cước công dân số: 0560YYYYYYYY do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/11/2022.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thu H và ông Phạm Quốc H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Phạm Thị Thu H và ông Phạm Quốc H1 có 04 con chung là Phạm Bảo Hoài M - sinh ngày 25/3/1994, Phạm Bảo Anh M1 - sinh ngày 29/4/1995, Phạm Bảo Hoài V - sinh ngày 14/6/1996 và Phạm Xuân N - sinh ngày 30/3/2009.

Các con chung Phạm Bảo Hoài M, Phạm Bảo Anh M1, Phạm Bảo Hoài V đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà Phạm Thị Thu H và ông Phạm Quốc H1 không có yêu cầu gì về nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con

Giao con chung Phạm Xuân N cho bà Phạm Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Phạm Quốc H1. Ông H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi con chung, bà Phạm Thị Thu H, ông Phạm Quốc H1 có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thu H và ông Phạm Quốc H1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H và ông Phạm Quốc H1 xác định không có.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Thu H phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay ông H1 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000054 ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn lại cho bà H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- UBND phường V - nay là phường N (Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 68/1993 ngày 17/11/1993);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm